

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày: 04-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sơn Tùng.
2. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Châu Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **02/2022/TLST-HS** ngày **20** tháng **01** năm **2022** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **11/2022/QĐXXST-HS** ngày 17 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Bảo C, sinh năm 1995, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp P, xã K A, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Ngọc T; có vợ và 02 con; tiền án: Chưa có; tiền sự: 01 lần (Trưởng Công an xã K A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38/QĐ-XPHC, ngày 07 tháng 9 năm 2021, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền 750.000 đồng, chưa nộp phạt.); tạm giữ, tạm giam: Không; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Huỳnh Trọng T1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp H B, xã T A, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Đại Cò V, Nguyễn Văn L (có mặt), Nguyễn Thị Kim L1, Võ Minh T2 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 19 tháng 9 năm 2021, Công an xã K A, huyện N, nhận được tin báo của ông Nguyễn Văn L về việc Nguyễn Văn Bảo C (con ông L) có hành vi đập tài sản trong gia đình. Chỉ huy Công an xã phân công các ông Nguyễn Huỳnh Trọng T1 và Nguyễn Đại Cồ V là Công an viên đến hiện trường giải quyết vụ việc. Khi đến hiện trường thì Nguyễn Văn Bảo C đã dừng việc đập phá tài sản, nên ông T1 và ông V yêu cầu C về trụ sở làm việc. Lúc này, C không chấp hành mà dùng tay phải đánh trúng một cái vào vùng mặt bên trái của ông T1 rồi chạy ra phía sau nhà. Ông V và ông T1 đuổi theo thì C nhặt một khúc gỗ đánh hai cái trúng vào vai trái và khuỷu tay trái của ông T1. Sau đó lực lượng Công an khống chế C đưa về trụ sở làm việc. Ông T1 được đưa đến Trạm y tế xã K A điều trị thương tích.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) khúc gỗ có kích thước 03 x 04cm, chiều dài 59cm, một đầu bằng, một đầu bị gãy nhọn (đã qua sử dụng) là công cụ mà C thực hiện hành vi vi phạm.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 309/TgT ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, đã kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Huỳnh Trọng T1 do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01%. Tổn thương do vật tày gây nên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, ông Nguyễn Huỳnh Trọng T1 làm đơn không yêu cầu xử lý hành vi cố ý gây thương tích và bồi thường dân sự; Tại phiên tòa, giữ nguyên ý kiến.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, ông Nguyễn Văn L làm đơn không yêu cầu xử lý hành vi hủy hoại tài sản và bồi thường dân sự do đây là tài sản chung có phần công sức đóng góp của C; Tại phiên tòa, giữ nguyên ý kiến.

Tại Cáo trạng truy tố số 08/CT-VKSHN ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bảo C từ 09 tháng đến 12 tháng tù về “Tội chống người thi hành công vụ”. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy khúc gỗ. Dân sự: Không phát sinh.

Bị cáo C không có ý kiến bào chữa, tranh luận, **thừa nhận hành vi phạm tội**. Lời nói sau cùng: Bị cáo lờ nóng giận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo đi làm ăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung của cáo trạng, lời khai của người liên quan, người làm chứng và được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai... Bị cáo biết lực lượng công an đang thực hiện công vụ được giao, nhưng bị cáo không chấp hành có hành vi dùng tay và cây gậy chống lại làm cho ông T1 là Công an viên bị thương tích nhằm cản trở lực lượng Công an thực hiện công vụ. Cho nên, đã đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm “Tội chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

[3] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự quy định “Tội chống người thi hành công vụ”, như sau:

“Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Khi lực lượng Công an đang thực thi công vụ nhằm đảm bảo trật tự xã hội, bị cáo không có ý thức chấp hành, chống đối, cản trở đến cùng với những người đang thi hành công vụ, chẳng những gây mất trật tự xã hội còn làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước. Bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, nên phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật; Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời cũng nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho những ai thiếu ý thức chấp hành pháp luật có hành vi phạm tội như bị cáo.

[5] Bị cáo có 01 tiền sự, bị phạt tiền, vẫn chưa nộp phạt; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thật thà khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là thành phần nhân dân lao động làm thuê, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày, có ông ngoại là người có công cách mạng nhưng không có giấy tờ chứng minh xuất trình cho Hội đồng xét xử nên không có căn cứ để xem xét. Vì vậy, áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác: Không phát sinh, Viện kiểm sát không đề cập đến là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Viện kiểm sát đề nghị phù hợp nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Bảo C phạm “Tội chống người thi hành công vụ”.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bảo C 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng, căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khúc gỗ có kích thước 03 x 04cm, chiều dài 59cm, một đầu bằng, một đầu bị gãy nhọn, đã qua sử dụng. (Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 01 năm 2022.)

3. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Bảo C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đều có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04 tháng 3 năm 2022).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú